

Số: 410 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 12 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Bảo tồn và phát triển làng nghề tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030**

Thực hiện Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/07/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch bảo tồn và phát triển làng nghề tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, cụ thể như sau:

**I. QUAN ĐIỂM**

- Bảo tồn và phát triển làng nghề có vai trò quan trọng trong thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động nông thôn, tạo việc làm và nâng cao đời sống của người dân; bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, không gian làng nghề gắn với xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Bảo tồn các giá trị văn hóa làng nghề gắn với phát triển kinh tế du lịch để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa Huế. Khai dậy tiềm năng, lợi thế, giá trị truyền thống mang dấu ấn, thương hiệu của địa phương qua phát triển sản phẩm của các làng nghề.

- Phát triển làng nghề gắn với thị trường, phù hợp với chiến lược và định hướng phát triển kinh tế - xã hội bền vững, tăng trưởng xanh, phát triển mô hình sản xuất tuần hoàn, khép kín, tiết kiệm nguyên liệu, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm của làng nghề.

- Huy động các nguồn lực, thành phần kinh tế để bảo tồn và phát triển làng nghề. Phát triển hài hòa các cơ sở ngành nghề quy mô vừa và nhỏ, đa dạng các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh trong các làng nghề, kết hợp công nghệ hiện đại với truyền thống để phát huy hiệu quả.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của làng nghề địa phương, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng cho các sản phẩm làng nghề; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân; bảo vệ cảnh quan, không gian

và môi trường; thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, phát triển kinh tế - xã hội nông thôn bền vững.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Đến năm 2025**

- Khôi phục, bảo tồn được ít nhất 01 nghề truyền thống và 01 làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền.

- Công nhận mới ít nhất 05 nghề truyền thống, 01 làng nghề và 01 làng nghề truyền thống; phát triển 03 làng nghề gắn với du lịch.

- Trên 70% làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả.

- 80% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản.

- Có ít nhất 50% làng nghề truyền thống có sản phẩm được phân hạng theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Có ít nhất 30% số làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu.

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 10%/năm.

- Thu nhập bình quân của lao động tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

- 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

### **b) Đến năm 2030**

- Khôi phục, bảo tồn được ít nhất 04 nghề truyền thống và 03 làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền.

- Công nhận mới ít nhất 06 nghề truyền thống, 01 làng nghề và 03 làng nghề truyền thống; phát triển 05 làng nghề gắn với du lịch.

- Trên 80% làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả.

- 100% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản.

- Có ít nhất 50% số làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu.

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 10%/năm.

- 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

*(có các Phụ lục: II, III, IV, V kèm theo)*

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá, phân loại nghề, làng nghề**

- Thực hiện rà soát, đánh giá phân loại nghề, làng nghề theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ, hoàn thành trước ngày 30/6 hàng năm, theo hướng:

+ Những nghề, làng nghề có nguy cơ mai một, thất truyền nhưng không thể khôi phục.

+ Những nghề, làng nghề có nguy cơ mai một, thất truyền nhưng có khả năng khôi phục và phát triển.

+ Những nghề, làng nghề được công nhận đang phát triển có hiệu quả và nghề, làng nghề mới có xu hướng phát triển.

+ Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống.

#### **2. Tổ chức khôi phục, bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống**

a) Bảo tồn những nghề, làng nghề có nguy cơ mai một, thất truyền nhưng không thể khôi phục

- Tổ chức điều tra, xây dựng dự án để duy trì các hộ hoặc nhóm hộ nghề, nghệ nhân nhằm phục vụ công tác sưu tầm, tài liệu hóa, bảo tồn bí quyết, công nghệ cổ truyền tinh xảo, độc đáo, các sản phẩm được lưu truyền, các mẫu hoa văn truyền thống, các lễ hội truyền thống của làng nghề để lưu giữ tại các khu trưng bày, khu lưu niệm, nhà văn hóa của thôn, xóm.

- Bảo tồn tại thực địa gắn với du lịch trải nghiệm nghề, làng nghề thông qua các hoạt động trình diễn của nghệ nhân, thợ giỏi.

- Tiến hành các biện pháp lưu giữ thông qua việc số hóa tư liệu, xây dựng phim, hình ảnh, ấn phẩm,...

b) Khôi phục và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân trong việc bảo tồn, giữ gìn nghề truyền thống của địa phương.

- Lập kế hoạch khôi phục, bảo tồn, lưu giữ nét văn hoá truyền thống trong sản phẩm, bí quyết nghề, đồng thời thiết kế những sản phẩm mới phù hợp với thị trường, thị hiếu của người tiêu dùng, nâng cao năng lực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường công tác đào tạo nghề, truyền nghề cho lao động kế cận trong các làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Tổ chức lại hoạt động sản xuất, kinh doanh của các nghề truyền thống và các làng nghề truyền thống theo hướng liên kết chuỗi giá trị và gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan khu vực làng nghề.

- Sử dụng công nghệ truyền thống kết hợp áp dụng cơ khí hóa một số công đoạn sản xuất mà không ảnh hưởng đến giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ và giá trị truyền thống của sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm làng nghề.

- Phát triển và xây dựng thương hiệu sản phẩm làng nghề.

c) Đối với các nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận và đang hoạt động hiệu quả

- Đẩy mạnh phát triển các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống sản xuất ra các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ. Chú trọng nâng cao chất lượng, đa dạng mẫu mã, phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng. Đẩy mạnh công tác phát triển thương hiệu gắn với các điểm tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại, mở rộng sản xuất phát triển sản phẩm, tạo liên kết với các cơ sở lớn tiêu thụ sản phẩm ra thị trường.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, tạo điều kiện tiếp thị các sản phẩm, nắm bắt thị trường, trao đổi kinh nghiệm để định hướng phát triển sản xuất các sản phẩm thủ công có giá trị xuất khẩu, phù hợp với điều kiện địa phương.

- Chú trọng và tăng cường công tác bảo vệ môi trường làng nghề; xây dựng và triển khai thực hiện phương án bảo vệ môi trường làng nghề đảm bảo theo quy định của pháp luật. Đối với làng nghề có hệ thống xử lý nước thải tập trung cần áp dụng các công nghệ xử lý nước thải tiên tiến, phù hợp; tăng cường áp dụng các công nghệ sản xuất sạch, thân thiện với môi trường.

d) Đối với những nghề, làng nghề có khó khăn

- Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các nghệ nhân, thợ giỏi có tay nghề cao và các cơ sở làng nghề duy trì ổn định sản xuất các sản phẩm độc đáo phục vụ sinh hoạt, các lễ hội của cộng đồng, từng bước phát triển các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi một số nghề, ngành nghề đang gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ thông qua hỗ trợ vốn đầu tư, đào tạo nghề, tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tạo điều kiện cho các làng nghề được phục hồi và phát triển.

đ) Ưu tiên xây dựng các trung tâm bảo tồn và phát triển các giá trị của nghề, làng nghề theo hình thức xã hội hóa, phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật liên quan: Không gian

trung bày, giới thiệu và trình diễn các nghề truyền thống Huế và Việt Nam; khu trung bày, bảo tồn làng nghề gắn với du lịch,...

### **3. Phát triển làng nghề gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới**

- Phục hồi, tôn tạo các di tích liên quan đến giá trị văn hóa nghề, làng nghề truyền thống (không gian làm nghề, cảnh quan làng nghề,...); phát triển hạ tầng làng nghề gắn với du lịch (đường giao thông, công trình phụ trợ,...); tổ chức các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của nghề và làng nghề truyền thống gắn với nét độc đáo, bản sắc văn hóa riêng của từng làng nghề.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn, hỗ trợ cho chủ thể sản xuất tại cơ sở nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống đăng ký sản phẩm tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Tập trung quảng bá về các làng nghề, sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP làng nghề tại trung tâm trung bày và mua bán các sản phẩm tại làng nghề để phục vụ khách du lịch.

- Tổ chức liên kết chuỗi giá trị phát triển làng nghề gắn với du lịch, trên cơ sở các công trình văn hóa, tôn giáo tín ngưỡng, các điểm du lịch, các tuyến du lịch, chương trình du lịch nông nghiệp, nông thôn (du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh, du lịch nông nghiệp,..) để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của làng nghề, góp phần phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

### **4. Phát triển các làng nghề mới đảm bảo giá trị văn hóa truyền thống, thân thiện môi trường và phát triển bền vững**

a) Đối với làng nghề đã có nghề nhưng chưa được công nhận

Tổ chức điều tra, rà soát, thống kê, đánh giá, phân loại tình hình hoạt động của các làng nghề để hướng dẫn lập hồ sơ xét công nhận đối với nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đạt tiêu chí theo quy định.

b) Đối với các làng chưa có nghề

Thúc đẩy phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh sản phẩm theo nhu cầu của thị trường, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương qua các hình thức du nhập, học tập, phổ biến, nhân rộng từ các làng nghề, làng nghề truyền thống đang hoạt động có hiệu quả.

### **5. Phát triển vùng nguyên liệu phục vụ làng nghề**

- Phát triển các vùng nguyên liệu tập trung có chứng chỉ, ổn định, ưu tiên các sản phẩm chủ lực, phù hợp với địa phương.

- Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã, các tổ chức cá nhân đầu tư phát triển vùng nguyên liệu đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định trong nước và quốc tế.

- Hình thành và phát triển các trung tâm đầu mối về nguyên liệu, vật liệu sản xuất để cung ứng cho các cơ sở sản xuất làng nghề đang gặp khó khăn về nguyên liệu. Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, cung cấp các dịch vụ cho các cơ sở sản xuất, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng hiệu quả, nâng cao giá trị sản phẩm.

### **6. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho các làng nghề**

- Tổ chức các lớp tập huấn, truyền nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là lao động trên địa bàn làng nghề để nâng cao tay nghề, nhân rộng mô hình và tạo việc làm tại chỗ.

- Vận động, khuyến khích và tạo hỗ trợ cho các nghệ nhân, thợ giỏi tham gia các khoá đào tạo về nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng truyền nghề, thiết kế mẫu mã sản phẩm và xu hướng thị trường; khuyến khích, hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo nghề, truyền nghề cho người lao động.

- Hỗ trợ đào tạo cho người lao động tại làng nghề nâng cao trình độ kỹ năng nghề, vệ sinh an toàn lao động, kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; hỗ trợ, đào tạo người sử dụng lao động tại làng nghề nâng cao kỹ năng quản lý, chuyển đổi số, kiến thức kinh doanh.

### **7. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu**

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ cho các cơ sở làm nghề tại các làng nghề thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm theo quy định hiện hành của Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia và của Tỉnh; ưu tiên mời tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị giao thương, kết nối cung cầu nhằm giới thiệu, quảng bá thương hiệu giúp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến; hỗ trợ bảo hộ thương hiệu tập thể, hệ thống truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, bộ nhận diện thương hiệu sản phẩm; thiết kế bao bì, nhãn cho các đơn vị nghề, làng nghề.

- Hỗ trợ xây dựng các điểm trưng bày giới thiệu sản phẩm nghề, làng nghề tại các điểm du lịch để giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể sản xuất tại các làng nghề lập hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Thường xuyên trưng bày, đưa sản phẩm làng nghề vào các sự kiện Lễ, hội lớn, quan trọng của tỉnh, địa phương; khuyến khích sử dụng sản phẩm của làng nghề làm quà tặng lưu niệm để góp phần quảng bá sản phẩm đến người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

### **8. Đầu tư xây dựng hạ tầng, cải thiện điều kiện sản xuất và bảo vệ môi trường làng nghề**

- Hỗ trợ đầu tư, cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cảnh quan làng nghề phục vụ sản xuất gắn với phát triển du lịch: Đường giao thông, điện, nước sạch; hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải, xử lý nước thải, công trình, thiết bị xử lý khí thải, công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn...

- Xây dựng và triển khai thực hiện phương án bảo vệ môi trường làng nghề, có tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 56 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuyên truyền, vận động cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề nông thôn xây dựng và thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bụi, bức xạ nhiệt, khí thải, nước thải và xử lý ô nhiễm tại chỗ, thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu thực hiện chuyển giao các quy trình công nghệ sản xuất mới, chú trọng đến sử dụng phụ phẩm nông lâm nghiệp để làm nguyên liệu sản xuất nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường làng nghề.

### **9. Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ**

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và nguyên vật liệu mới vào sản xuất, ưu tiên công nghệ thân thiện với môi trường và sử dụng năng lượng tái tạo. Kết hợp công nghệ mới với kỹ thuật, công nghệ truyền thống để nâng cao hiệu quả sản xuất nhưng không làm ảnh hưởng đến giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ và giá trị truyền thống của sản phẩm làng nghề.

- Khuyến khích các tổ chức, đơn vị nghiên cứu khoa học, tham gia các chương trình, đề tài khoa học, dự án khôi phục kỹ thuật nghề truyền thống, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ kết hợp với sử dụng kỹ thuật, công nghệ truyền thống, nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm mới của làng nghề.

- Phối hợp với các Trường Đại học, Viện nghiên cứu, các chuyên gia trong lĩnh vực sáng tạo với các làng nghề, cơ sở sản xuất để thiết kế, cải tiến mẫu mã sản phẩm, dây chuyền thiết bị, phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại và phát triển du lịch làng nghề.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp cải thiện điều kiện sản xuất, đổi mới công nghệ, áp dụng khoa học kỹ thuật, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định.

### **10. Phát huy vai trò của nghệ nhân, thợ giỏi**

- Duy trì và phát triển đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi, tạo nòng cốt thúc đẩy công tác đào tạo, truyền nghề, thực hành nghề, lan tỏa các giá trị của di sản văn hóa nghề truyền thống của địa phương; bảo tồn, phát triển kỹ năng nghề truyền thống, sáng tạo thêm nhiều sản phẩm, tác phẩm mới có giá trị.

- Suu tầm, lưu giữ và tổ chức trưng bày các tác phẩm tiêu biểu, đặc sắc của các nghệ nhân, thợ giỏi, nghệ nhân tiêu biểu các cấp.

- Hỗ trợ cho các thợ giỏi, thợ tay nghề cao tham gia hội thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ hàng năm để nâng cao tay nghề, giới thiệu các tác phẩm tiêu biểu, đặc sắc đến với người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

### **11. Tăng cường quản lý nhà nước đối với làng nghề, làng nghề truyền thống**

- Tăng cường phối hợp giữa sở, ban, ngành liên quan và địa phương xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa chương trình, đề án phát triển nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hàng năm các cấp (cấp tỉnh tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp huyện tại UBND cấp huyện) tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá, phân loại nghề, làng nghề; đồng thời, tổ chức đánh giá xếp loại hoạt động làng nghề theo tiêu chí hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **12. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống**

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, cá nhân và xã hội về vai trò và tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

- Đẩy mạnh truyền thông, khuyến khích liên kết, thu hút các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư cho các hoạt động bảo tồn và phát triển làng nghề; khuyến khích người dân sử dụng, trưng bày các sản phẩm làng nghề của địa phương

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp.

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm thực tế từ các mô hình bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống ở tỉnh khác nhằm trao đổi, chia sẻ những giải pháp để xây dựng, phát triển làng nghề mới ở địa phương.



### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

#### **1. Tổng kinh phí thực hiện**

Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch là 52,50 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 16,77 tỷ đồng.
- Ngân sách tỉnh: 14,87 tỷ đồng.
- Kinh phí đối ứng của các cơ sở nghề, làng nghề: 20,85 tỷ đồng.

*(Phụ lục VI kèm theo)*

#### **2. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới, vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ, chương trình khuyến công, khuyến nông, chính sách nông nghiệp và các chương trình mục tiêu quốc gia của Trung ương hỗ trợ; nguồn đầu tư hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

- Hằng năm xây dựng Kế hoạch, dự toán kinh phí hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phân bổ ngân sách thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các địa phương trình tự, thủ tục xét công nhận, thu hồi bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển ngành nghề nông thôn theo Nghị định 52/2018/NĐ-CP và chính sách bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống theo Quyết định 801/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (nếu cần thiết).

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hoạt động dịch vụ nghề, làng nghề theo quy định; định kỳ báo cáo đánh giá hàng năm gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh.

## **2. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách, để có cơ sở phong tặng nghệ nhân, thợ giỏi trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ; đánh giá nhu cầu, thị trường tiêu dùng và định hướng xuất khẩu các sản phẩm thủ công mỹ nghệ sang các thị trường tiềm năng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan nghiên cứu xây dựng và triển khai hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm thủ công mỹ nghệ chủ lực, sản phẩm làng nghề có tiềm năng xuất khẩu, hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn của thị trường.

## **3. Sở Tài chính**

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu kinh phí thường xuyên của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị và các địa phương liên quan nhằm thực hiện kế hoạch, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Đẩy mạnh việc thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tham mưu lồng ghép các nguồn vốn đầu tư thực hiện việc hỗ trợ, khuyến khích bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống theo đúng đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ của các chương trình.

## **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong sản xuất, hệ thống truy xuất nguồn gốc, hệ thống mã số, mã vạch, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm nghề, làng nghề.

## **6. Sở Du lịch**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan có liên quan vận động các doanh nghiệp lữ hành, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, tổ chức đưa sản phẩm tham quan, trải nghiệm các tuyến du lịch gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa làng

nghe truyền thống vào các chương trình du lịch của đơn vị khi tổ chức các đoàn khách đến Huế; lồng ghép giới thiệu các sản phẩm du lịch làng nghề truyền thống của tỉnh trên các trang thông tin điện tử, kênh truyền thông của ngành du lịch và tại các sự kiện, chương trình xúc tiến, giới thiệu du lịch trong và ngoài nước mà ngành tổ chức hoặc tham dự.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan kết nối, tổ chức các chương trình khảo sát sản phẩm tua, tuyến du lịch trải nghiệm hoạt động sản xuất nghề, làng nghề truyền thống và định hướng các làng nghề có tiềm năng về phát triển du lịch.

### **7. Sở Văn hóa và Thể thao**

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, người có công bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề truyền thống.

- Xây dựng một số chương trình, kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển làng nghề truyền thống.

- Hỗ trợ nâng cao chất lượng chương trình, hoạt động văn hóa nghệ thuật tại một số làng nghề truyền thống trên cơ sở đảm bảo và phát huy bản sắc văn hóa dân gian địa phương.

### **8. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách về đất đai, xử lý môi trường; nghiên cứu, ứng dụng và phổ biến công nghệ xử lý môi trường phù hợp để hỗ trợ các làng nghề phát triển bền vững.

- Rà soát, đánh giá và cập nhật danh sách các làng nghề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần xử lý dứt điểm, xử lý các khu vực đã bị ô nhiễm sau khi di dời hoặc chấm dứt hoạt động; hướng dẫn biện pháp xử lý chất thải, nước thải, bảo vệ môi trường phù hợp với các làng nghề.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề.

### **9. Sở Lao động Thương binh và Xã hội**

Triển khai cơ chế, chính sách và chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo, truyền nghề, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển nghề nông thôn, trong đó ưu tiên cho đào tạo nghề truyền thống, truyền nghề cho lao động làm việc trong nghề truyền thống, làng nghề truyền thống.

## **10. Sở Thông tin và Truyền thông**

Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển ngành nghề nông thôn theo Nghị định 52/2018/NĐ-CP và vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

## **11. Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp, lập kế hoạch, xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hàng năm và cả giai đoạn 2024-2030 (trong đó ưu tiên Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề các địa phương) gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định, tích hợp vào dự toán chi ngân sách địa phương và đề xuất Trung ương hỗ trợ.

## **12. UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế**

- Chủ động rà soát quy hoạch, xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương hàng năm và giai đoạn.

- Hàng năm, từ nhu cầu của các địa phương, đơn vị nghề và làng nghề; UBND cấp huyện đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện kế hoạch. Đồng thời, chủ động bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương, kết hợp lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án và nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bảo tồn và phát triển làng nghề tại địa phương..

- Tăng cường rà soát tình hình hoạt động nghề, làng nghề; lập hồ sơ đề nghị công nhận những nghề truyền thống, làng nghề đủ điều kiện; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất ngành nghề, làng nghề tiếp cận cơ chế, chính sách góp phần thúc đẩy phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề truyền thống tại địa phương; hướng dẫn các chủ thể sản xuất tại các làng nghề chủ động xây dựng hồ sơ tham gia sản phẩm OCOP và tổ chức đáng giá, xếp hạng theo qui định .

- Chỉ đạo tổ chức lại sản xuất, xây dựng chuỗi liên kết giá trị làng nghề, phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học, công nghệ mới, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm làng nghề của địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch trên địa bàn, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của kế hoạch, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh theo quy định.

### **13. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp**

Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều lệ hoạt động chủ động, tích cực phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành và địa phương tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp và hội viên tham gia thực hiện bảo tồn và phát triển làng nghề; phối hợp đề xuất, tham gia vào các nội dung Kế hoạch bảo tồn và phát triển làng nghề địa phương.

### **14. Các đơn vị nghề, làng nghề trên địa bàn tỉnh**

- Tiếp tục bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề có giá trị truyền thống hiện có và phổ biến, tuyên truyền chính sách, cũng như ý nghĩa, tầm quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống. Bảo tồn các giá trị văn hóa làng nghề gắn với phát triển kinh tế du lịch để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tại địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường làng nghề. Tiến hành lập và thực hiện phương án bảo vệ môi trường đảm bảo tiến độ theo quy định.

- Chủ động, tích cực cải tiến quy trình công nghệ, đầu tư thay thế trang thiết bị, nguyên, nhiên liệu,... nhằm nâng cao năng suất lao động, cải thiện môi trường làm việc và hạn chế thấp nhất lượng chất thải phát sinh; lựa chọn giải pháp kỹ thuật, công nghệ xử lý chất thải môi trường phù hợp với làng nghề.

- Xây dựng và phát triển các thương hiệu các sản phẩm làng nghề đặc trưng; chủ động, tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước thông qua việc trực tiếp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, OCOP,...

- Tích cực tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, tay nghề cho lao động trong làng nghề.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị, địa phương có tên mục IV;
- Chi cục Phát triển nông thôn;
- VP: LĐ và các CV: TH, TC, CT, XD CB;
- Lưu: VT, NN.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Hải Minh**

